

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2020/HS-PT

Ngày: 11-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Năm

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Bé

Bà Lê Thị Mỹ Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Việt Trang là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Lương Thanh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 46/2020/TLPT-HS ngày 10 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo Lương Hữu B, Nguyễn Hồng S do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2020/HS-ST ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Lương Hữu B** - Sinh ngày: 07/02/1979 tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn PS, xã CS, huyện CX, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lương Quốc T (chết) và bà Hà Thị T; Vợ: Cao Thị H; Con: có 02 con, sinh năm 2011 và 2013; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Hồng S** - Sinh ngày: 05/02/1997 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: xóm PN, xã TC, huyện TN, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà: Nguyễn Thị H; Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hồng S, sinh năm 1997, ở tại xóm PN, xã TC, huyện TN, tỉnh Nam Định cùng với Lương Hữu B, sinh năm 1979, ở tại thôn PS, xã CS, huyện CX, tỉnh Hà Tĩnh đều làm công nhân Công ty cổ phần SD5, thi công tại Công trường nhà máy thép Hòa Phát Dung Quất, thuộc thôn TH, xã BD, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi.

Trong thời gian thi công trong công trường nhà máy thép Hòa Phát Dung Quất, do cần tiền tiêu xài nên Nguyễn Hồng S và Lương Hữu B nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của công ty cổ phần SD5 (Sau đây gọi là Công ty), nhưng chưa xác định thời điểm sẽ lấy trộm. Sau khi thi công xong trong công trường nên một số máy móc của Công ty được đưa về lán trại để cất, bảo quản, trong đó có 01 máy cắt thép thủy lực hiệu CEREBAR CUTTER KUNWOO KMC-25H. Ngày 22/10/2019, Nguyễn Hồng S và Lương Hữu B phát hiện tại nơi đang thi công có 01 đoạn dây điện đã qua sử dụng của Công ty nên cùng nhau dùng 01 cái kìm cộng lực của Công ty cắt ra thành 18 đoạn và dùng 01 con dao rọc giấy bóc vỏ nhựa lấy số dây đồng bên trong rồi bỏ vào bao, đem về lán trại cất giấu, chờ thời điểm thích hợp để đưa tài sản ra ngoài bán lấy tiền tiêu xài. Cũng trong thời gian này, Nguyễn Hồng S và Lương Hữu B phát hiện tại tường rào gần lán trại có 01 cái lỗ rất thuận lợi cho việc đưa tài sản trộm cắp ra bên ngoài.

Vào tối ngày 23/10/2019, Nguyễn Hồng S ở lán trại ngủ, còn Lương Hữu B đi nhậu. Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 24/10/2019, Lương Hữu B về lán trại, lúc này Lương Hữu B nảy sinh ý định đưa tài sản ra bên ngoài tiêu thụ nên đi đến chốt bảo vệ P39 và P40 gặp Tăng Văn T, sinh năm 1994, ở tại xã MT, huyện PM, tỉnh Bình Định và Nguyễn Tấn D, sinh năm 1989, ở tại xã ĐM, huyện MĐ, tỉnh Quảng Ngãi đều là nhân viên an ninh (bảo vệ) Kíp A thuộc ban an ninh Công ty Cổ phần thép Hòa Phát Dung Quất, đặt vấn đề cho Lương Hữu B đưa số tài sản trên ra ngoài, thì Lương Hữu B sẽ cho 1.000.000 đồng. Sau đó, Tăng Văn T và Nguyễn Tấn D báo cáo cho Huỳnh Văn H, sinh năm 1987, ở tại thôn TB, xã BN, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi là Tổ trưởng tổ 1, thuộc Kíp A và Huỳnh Ngọc Th, sinh năm 1985, ở tại thôn TY, xã TĐ, huyện PN, tỉnh Quảng Nam là Trưởng kíp A biết việc Lương Hữu B đã đặt vấn đề trên và báo cáo tình trạng của Lương Hữu B là đã uống nhiều bia rượu. Một lúc sau, Lương Hữu B tiếp tục quay ra gặp Tăng Văn T và Nguyễn Tấn D đề nghị đưa số tiền 2.000.000 đồng để Tăng Văn T và Nguyễn Tấn D cho Lương Hữu B đưa tài sản ra bên ngoài tiêu thụ. Sau đó Lương Hữu B quay về lán trại, gọi Nguyễn Hồng S thức dậy cùng đưa tài sản ra bên ngoài. Lúc này, Lương Hữu B lấy 01 máy cắt thép thủy lực hiệu CEREBAR CUTTER KUNWOO KMC-25H đi ra phía ngoài tường rào bỏ, Nguyễn Hồng S vác 27 kg dây cáp điện lõi đồng không có vỏ và nhãn hiệu đi phía sau thì bị lực lượng bảo vệ phát hiện bắt quả tang.

Tang vật thu giữ gồm:

- 01 (một) máy cắt thép thủy lực hiệu CEREBAR CUTTER KUNWOO KMC-25H, có giá trị 6.000.000đồng.

- 27 kg (Hai mươi bảy) dây cáp điện lõi đồng không có vỏ và nhãn hiệu, có giá trị 2.430.000đồng.

Tổng giá trị tài sản là 8.430.000 đồng (Tám triệu, bốn trăm ba mươi nghìn đồng).

Sau khi định giá, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện BS đã trả lại tài sản nói trên cho Công ty.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2020/HS-ST ngày 29/5/2020, Tòa án nhân dân huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi quyết định:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hồng S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng S 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Lương Hữu B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lương Hữu B 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 11/6/2020, các bị cáo Lương Hữu B, Nguyễn Hồng S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Lương Hữu B, Nguyễn Hồng S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo nhưng tại cấp phúc thẩm các bị cáo không có tình tiết nào mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lương Hữu B, Nguyễn Hồng S, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện BS

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi của các bị cáo Lương Hữu B, Nguyễn Hồng S thấy rằng: Lợi dụng sau khi thi công xong công trình, một số máy móc của Công ty cổ phần SD5 được đưa về lán trại để cất, không có người trông coi. Nên khoảng 02 giờ 30 phút ngày 24/10/2019, các bị cáo Lương Hữu B, Nguyễn Hồng S đã lén lút lấy 01 máy cắt thép thủy lực hiệu CEREBAR CUTTER KUNWOO KMC-25H và 27kg lõi đồng dây cáp điện để bán lấy tiền tiêu xài, khi đang vận chuyển ra ngoài thì bị bắt quả tang. Tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt của công ty là 8.430.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Lương Hữu B, Nguyễn Hồng S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của các bị cáo: Sau khi phạm tội, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; riêng bị cáo Lương Hữu B là con Liệt sĩ. Xét thấy, bị cáo Lương Hữu B có 03 tình tiết, bị cáo Nguyễn Hồng S có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với các bị cáo, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của 02 bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện BS.

[3] Các bị cáo Lương Hữu B, Nguyễn Hồng S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Lương Hữu B, Nguyễn Hồng S. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 19/2020/HSST ngày 29/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Lương Hữu B 09 (Chín) tháng tù** về tội “*Trộm cắp tài sản*”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng kể từ

ngày tuyên án phúc thẩm (11/9/2020). Giao bị cáo Lương Hữu B cho Ủy ban nhân dân xã CS, huyện CX, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Hồng S 06 (Sáu) tháng tù** về tội “*Trộm cắp tài sản*”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (11/9/2020). Giao bị cáo Nguyễn Hồng S cho Ủy ban nhân dân xã TC, huyện TN, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo qui định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. .

2. Về án phí: Các bị cáo Lương Hữu B, Nguyễn Hồng S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Công an, VKSND, TAND, THADS huyện BS;
- Bị cáo;
- UBND xã CS, huyện CX, tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã TC, huyện TN, tỉnh Nam Định;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Năm